

CHÍNH PHỦ
Số: 170/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; danh mục tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá; hiệp thương giá; thẩm định giá; kiểm soát giá độc quyền; thẩm quyền định giá và quản lý giá.

Điều 2. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

1. Danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá theo Điều 6 Pháp lệnh Giá bao gồm: xăng, dầu, khí hoá lỏng, xi măng, sắt thép, phân bón, lúa, gạo, cà phê, bông hạt và bông xơ, mía cây nguyên liệu, muối; một số loại thuốc phòng, chữa bệnh cho người dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều này tùy theo từng thời kỳ và khi giá cả thị trường có biến động bất thường.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá trong trường hợp giá cả thị trường có biến động bất thường xảy ra trong cả nước hoặc trong từng vùng,

khu vực mà giá những hàng hoá, dịch vụ này biến động sẽ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Những biện pháp đó là:

- a) Điều chỉnh cung cầu hàng hoá sản xuất trong nước và hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; hàng hoá giữa các vùng, các địa phương trong nước;
- b) Mua vào, bán ra hàng hóa dự trữ quốc gia;
- c) Kiểm soát hàng hoá tồn kho khi có dấu hiệu đầu cơ;
- d) Sử dụng các công cụ tài chính, tiền tệ khi cần thiết.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá cả thị trường có biến động bất thường xảy ra trong cả nước hoặc trong từng vùng, khu vực đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá mà giá những hàng hoá, dịch vụ này biến động sẽ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc trong từng vùng, khu vực. Những biện pháp đó là:

- a) Quy định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá;
- b) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá khi có dấu hiệu liên kết độc quyền về giá hoặc đầu cơ nâng giá.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá cả thị trường biến động bất thường xảy ra tại địa phương đối với giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá mà giá những hàng hoá, dịch vụ này biến động sẽ ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Những biện pháp đó là:

- a) Điều chỉnh cung cầu hàng hoá bảo đảm sản xuất, tiêu dùng tại địa phương;
- b) Áp dụng các biện pháp tài chính, tiền tệ khi cần thiết để bình ổn giá hàng hoá, dịch vụ theo thẩm quyền quản lý và sử dụng ngân sách địa phương.

4. Trường hợp hàng hoá, dịch vụ cụ thể mà Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá thì ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các biện pháp đó.

Điều 4. Thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá

1. Thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố chỉ có hiệu lực thi hành trong thời gian giá cả thị trường có biến động bất thường.

2. Khi tình hình giá cả thị trường trở lại bình thường, cơ quan có thẩm quyền quyết định và công bố áp dụng biện pháp bình ổn giá công bố chấm dứt thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá đó.

Điều 5. Thủ tục trình cấp có thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá

1. Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá thị trường có biến động bất thường xảy ra trong cả nước hoặc trong vùng, khu vực.

2. Cục Quản lý giá trình Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính trong trường hợp giá cả thị trường có biến động bất thường xảy ra trong cả nước hoặc trong vùng, khu vực.

3. Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố thi hành các biện pháp bình ổn giá trong trường hợp giá thị trường có biến động bất thường xảy ra tại địa phương.

4. Nội dung trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các biện pháp bình ổn giá bao gồm:

a) Tình hình và nguyên nhân biến động giá thị trường của hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá;

b) Những biện pháp để bình ổn giá hàng hoá, dịch vụ và thời hạn áp dụng các biện pháp bình ổn giá;

c) Điều kiện để thực hiện các biện pháp bình ổn giá;

d) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định về các biện pháp bình ổn giá của cơ quan có thẩm quyền

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng các biện pháp bình ổn giá.

2. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá đã được quy định trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng các biện pháp bình ổn giá; các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá được ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

4. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh những hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá có liên quan đã được quy định trong quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 7. Tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá

1. Tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá theo khoản 1 Điều 7 Pháp lệnh Giá bao gồm:

a) Đất đai theo quy định của Luật Đất đai;

b) Mặt nước, tài nguyên quan trọng theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản của Nhà nước được bán, cho thuê không qua hình thức đấu thầu, đấu giá:

Nhà thuộc sở hữu nhà nước cho thuê hoặc bán;

Hàng hóa dự trữ quốc gia;

Tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Hàng hoá, dịch vụ được sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước.

d) Hàng hoá, dịch vụ Nhà nước độc quyền:

Điện;

Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng máy bay tuyến đường chuẩn trong nước;

Dịch vụ bưu chính, viễn thông: thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram, thuê bao điện thoại và liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao, điện thoại đường dài trong nước và quốc tế; thuê kênh viễn thông quốc tế liên tỉnh nội hạt và các dịch

vụ bưu chính, viễn thông khác do Thủ tướng Chính phủ quy định theo Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông.

đ) Hàng hoá, dịch vụ quan trọng đối với quốc kế dân sinh:

Xăng, dầu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

Nước sạch cho sinh hoạt;

Vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong thành phố, thị xã, khu công nghiệp;

Một số loại thuốc thiết yếu phòng và chữa bệnh cho người;

Hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển;

Báo Nhân dân, báo cơ quan của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trường hợp cần điều chỉnh danh mục tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại khoản 1 Điều này thì Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 8. Thẩm quyền định giá

1. Thẩm quyền định giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá được quy định như sau:

a) Chính phủ quyết định:

Khung giá đất;

Khung giá cho thuê mặt nước;

Khung giá hoặc giá chuẩn nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để bán, cho thuê;

b) Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Giá bán hoặc giá cho thuê tài sản của Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng không qua hình thức đấu thầu, đấu giá;

Giá nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho thuê hoặc bán cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách;

Giá chuẩn bán điện;

Giá cước hoặc khung giá cước dịch vụ vận chuyển thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram; giá cước hoặc khung giá cước thuê bao điện thoại và liên lạc điện thoại nội hạt tại nhà thuê bao;